

Sai khác một kí tự

Giới hạn thời gian: 1.0s Giới hạn bộ nhớ: 256M

Trong hệ thống nhận dạng mẫu, hai đoạn dữ liệu được xem là gần giống nhau nếu chúng có cùng độ dài và khác nhau ở không quá một vị trí.

Cho một chuỗi s và nhiều truy vấn. Mỗi truy vấn chọn hai chuỗi con của s . Cần kiểm tra hai chuỗi con đó có gần giống nhau hay không.

Yêu cầu

Với mỗi truy vấn gồm bốn chỉ số l_1, r_1, l_2, r_2 , xét hai chuỗi con:

- $A = s[l_1..r_1]$.
- $B = s[l_2..r_2]$.

In YES nếu A và B có cùng độ dài và khác nhau ở không quá một ký tự. Ngược lại, in NO.

Dữ liệu

Dữ liệu vào từ chuẩn gồm:

- Dòng đầu tiên chứa hai số nguyên n và q .
- Dòng thứ hai chứa chuỗi s có độ dài n .
- Mỗi dòng trong q dòng tiếp theo chứa bốn số nguyên l_1, r_1, l_2, r_2 .

Các chỉ số trong chuỗi được đánh số từ 1 .

Kết quả

Ghi ra q dòng, mỗi dòng là YES hoặc NO tương ứng với một truy vấn.

Ví dụ

Ví dụ 1

Input

```
10 5
abacabadab
1 3 5 7
1 4 5 8
1 4 6 9
2 5 6 9
3 3 10 10
```

Output

```
YES
YES
NO
YES
YES
```

Ví dụ 2

Input

```
8 4
abcdefgh
1 3 2 4
1 4 5 8
2 5 4 7
1 2 1 3
```

Output

```
NO
NO
NO
NO
```

Giải thích

Ví dụ 1

Ở truy vấn thứ nhất, $s[1..3] = \text{aba}$ và $s[5..7] = \text{aba}$, hai xâu bằng nhau nên kết quả là **YES**.

Ở truy vấn thứ hai, $s[1..4] = \text{abac}$ và $s[5..8] = \text{abad}$, hai xâu chỉ khác nhau ở ký tự cuối nên kết quả là **YES**.

Ở truy vấn thứ ba, $s[1..4] = \text{abac}$ và $s[6..9] = \text{bada}$, hai xâu khác nhau ở nhiều hơn một vị trí nên kết quả là **NO**.

Ví dụ 2

Mỗi truy vấn đều tạo ra hai xâu con có độ dài khác nhau hoặc khác nhau ở nhiều hơn một vị trí.

Ràng buộc và chấm điểm

Ràng buộc

- $1 \leq n, q \leq 2 \cdot 10^5$.
- s chỉ gồm chữ cái tiếng Anh thường từ a đến z .
- $1 \leq l_1 \leq r_1 \leq n$.
- $1 \leq l_2 \leq r_2 \leq n$.

Chấm điểm

- Subtask 1 (25%): $n, q \leq 2000$.
- Subtask 2 (25%): mọi truy vấn có độ dài hai xâu con bằng nhau và không vượt quá 50.
- Subtask 3 (50%): không có ràng buộc bổ sung.